

Bản án số: 96/2023/HSST
Ngày 18/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Văn Thị Ngọc Hà

Ông Nguyễn Anh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh T – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2023/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/HSST-QĐXX ngày 03 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh năm: 1991, tại tỉnh TP.Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Q, xã T, thị xã S, TP.Hà Nội; chỗ ở hiện tại: 1 đường L, phường M, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Bố: Lương Văn Q và mẹ: Nguyễn Thị L; vợ: Lê Thị Thùy L (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại: 1 đường L, phường M, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Châu Hồng V, sinh năm: 1980, địa chỉ: 9 đường T, phường N, TP.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

2. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1965, địa chỉ: 1 đường T, phường N, TP.Vũ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn Trường T, sinh năm: 1999, địa chỉ: 3 đường T, phường N, TP.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Anh Phạm Đình H, sinh năm: 1994, địa chỉ: 7 đường T, phường N, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Chị Tạ Thúy Q, sinh năm: 2004, địa chỉ: 5 đường T, phường N, TP.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương Văn T và Trương Quang T1 có mối quan hệ quen biết với nhau do cùng quê ở thị xã S, TP.Hà Nội. Năm 2021, bị cáo T và T1 cùng nhau đến TP.Vũng Tàu sinh sống bằng nghề lao động tự do. Đến giữa năm 2022, thấy người dân có nhu cầu vay tiền tính lãi suất nên bị cáo T và T1 tiến hành hoạt động cho vay lãi nặng. Tuy nhiên, cả hai không cùng nhau thực hiện mà tự thuê nhà để sinh sống và hoạt động cho vay riêng lẻ. Bị cáo T đặt in các tờ quảng cáo cho vay tiền qua số điện thoại 0818837419 rồi đi dán, rải tờ rơi trên nhiều tuyến đường thuộc địa bàn TP.Vũng Tàu. Khi có người liên hệ hỏi vay tiền, bị cáo Tuyên sẽ hỏi thông tin, địa chỉ của người vay để đến xem xét hoàn cảnh, đối chiếu địa chỉ nơi cư trú rồi mới quyết định việc cho vay. Bị cáo T không làm hợp đồng vay, chỉ giữ giấy tờ, thỏa thuận với người vay trả góp cả tiền gốc và tiền lãi chu kỳ từ 21 đến 25 ngày, đồng thời lấy tiền phí (xăng xe, điện thoại) từ 300.000đồng đến 1.000.000đồng cho mỗi lượt vay tùy vào số tiền vay. Bị cáo Tuyên sử dụng máy tính thông qua trang Web: mecash.vn để tổng hợp, quản lý số liệu cho vay.

Ngày 06/12/2022, bị cáo T cùng T1 đi đến lấy tiền cho vay của bà Nguyễn Châu Hồng V trên đường N, phường B, TP.Vũng Tàu thì bị lực lượng Công an phát hiện, mời đến trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra xác định bị cáo Tu đã cho 02 người vay tiền là bà Nguyễn Châu Hồng V và bà Huỳnh Thị T, với mức lãi suất từ 1,00%/ngày và 1,49%/ngày cao gấp 18 đến 27 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự), như sau:

1. Bà Nguyễn Châu Hồng V vay 11 lần (trong đó 04 lần vay 5.000.000đồng và 07 lần vay 8.000.000đồng), tổng số tiền vay là 76.000.000đồng, lãi suất theo ngày là 1,24%/ngày và 1,49%/ngày, cụ thể:

- Đối với khoản vay 8.000.000đồng:

+ Ngày 29/9/2022, vay 8.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 500.000đồng trong vòng 21 ngày là 10.500.000đồng, thu tiền phí (tiền xăng xe) 800.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, bị cáo T đã nhận 2.500.000đồng tiền lãi, mức lãi suất cao nhất theo quy định trong Bộ luật dân sự là 8.000.000đồng x (20% chia 365 ngày) x 21 ngày = 92.055đồng. Do đó, bị cáo T thu lợi bất chính là (2.500.000đồng - 92.055đồng) + 800.000đồng = 3.207.945đồng.

Tương tự:

+ Ngày 09/10/2022, vay 8.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 500.000đồng trong vòng 21 ngày, thu tiền phí là 800.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, tiền lãi

đã nhận là 2.500.000đồng, lãi suất theo quy định là 92.055đồng, tiền thu lợi bất chính là 3.207.945đồng.

+ Ngày 21/10/2022, vay 8.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 500.000đồng trong vòng 21 ngày, thu tiền phí là 800.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, tiền lãi đã nhận là 2.500.000đồng, lãi suất theo quy định là 92.055đồng, tiền thu lợi bất chính là 3.207.945đồng.

+ Ngày 01/11/2022, vay 8.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 500.000đồng trong vòng 21 ngày, thu tiền phí là 500.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, tiền lãi đã nhận là 2.500.000đồng, lãi suất theo quy định là 92.055đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.907.945đồng.

+ Ngày 13/11/2022, vay 8.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 500.000đồng trong vòng 21 ngày, thu tiền phí là 500.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, tiền lãi đã nhận là 2.500.000đồng, lãi suất theo quy định là 92.055đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.907.945đồng.

+ Ngày 23/11/2022, vay 8.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 500.000đồng trong vòng 21 ngày, thu tiền phí là 500.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, tiền lãi đã nhận là 2.500.000đồng, lãi suất theo quy định là 92.055đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.907.945đồng.

+ Ngày 04/12/2022, vay 8.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 500.000đồng trong vòng 21 ngày, thu tiền phí là 500.000đồng, trả được 02 ngày với tổng số tiền 1.000.000đồng. Như vậy, tiền gốc còn lại là 7.238.095đồng, tiền lãi đã nhận là 238.095đồng, mức lãi suất theo quy định là 8.767đồng, tiền thu lợi bất chính là $(238.095\text{đồng} - 8.767\text{đồng}) + 500.000\text{đồng} = 729.328\text{đồng}$

- Đối với khoản vay 5.000.000đồng:

+ Ngày 16/10/2022, vay 5.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 300.000đồng trong vòng 21 ngày là 6.300.000đồng, thu tiền phí là 500.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, bị cáo T đã nhận tiền lãi là 1.300.000đồng, mức lãi suất cao nhất theo quy định trong Bộ luật dân sự là $5.000.000\text{đồng} \times (20\% \text{ chia cho } 365 \text{ ngày}) \times 21\text{ngày} = 57.534\text{đồng}$. Do đó, bị cáo T thu lợi bất chính là $(1.300.000\text{đồng} - 57.534\text{đồng}) + 500.000\text{đồng} = 1.742.466\text{đồng}$.

Tương tự:

+ Ngày 27/10/2022, vay 5.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 300.000đồng trong vòng 21 ngày, thu tiền phí là 500.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, đã nhận tiền lãi là 1.300.000đồng, tiền lãi suất theo quy định là 57.534đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.742.466đồng.

+ Ngày 7/11/2022, vay 5.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 300.000đồng trong vòng 21 ngày, thu tiền phí là 500.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, đã nhận tiền lãi là 1.300.000đồng, tiền lãi suất theo quy định là 57.534đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.542.466đồng.

+ Ngày 18/11/2022, vay 5.000.000đồng, mỗi trả ngày 300.000đồng trong vòng 21 ngày, thu tiền phí là 300.000đồng, đã trả được 18 ngày với tổng số tiền 5.400.000đồng. Như vậy, tiền gốc còn lại là 714.286đồng, tiền lãi đã nhận là 1.114.286đồng, mức lãi suất theo quy định là 49.315đồng, tiền thu lợi bất chính là $(1.114.286\text{đồng} - 49.315\text{đồng}) + 300.000\text{đồng} = 1.364.971\text{đồng}$.

Tổng số tiền gốc bị cáo Lương Văn T cho bà Nguyễn Châu Hồng V vay là 76.000.000đồng; tổng số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự bị cáo Lương Văn T đã nhận là 783.014đồng; tổng số tiền thu lợi bất chính bị cáo Lương Văn T đã nhận là 25.669.367đồng

2. Bà Huỳnh Thị T vay 13 lần (12 lần vay 20.000.000đồng và 01 lần vay 14.000.000đồng), với tổng số tiền là 254.000.000đồng), lãi suất theo ngày là 1%/ngày. Cụ thể:

- Ngày 13/2/2022, vay 14.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 700.000đồng trong vòng 25 ngày là 17.500.000đồng, thu tiền phí là 700.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, bị cáo T đã nhận tiền lãi là 3.500.000đồng, mức lãi suất cao nhất theo quy định trong Bộ luật dân sự là $14.000.000\text{đồng} \times (20\% \text{ chia cho } 365 \text{ ngày}) \times 25 \text{ ngày} = 191.781\text{đồng}$. Do đó, bị cáo T thu lợi bất chính là $(3.500.000\text{đồng} - 191.781\text{đồng}) + 700.000\text{đồng} = 4.008.219\text{đồng}$.

- Ngày 23/2/2022, vay 20.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 1.000.000đồng trong vòng 25 ngày là 25.000.000đồng, thu tiền phí là 1.000.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, bị cáo T đã nhận tiền lãi là 5.000.000đồng, mức lãi suất cao nhất theo quy định trong Bộ luật dân sự là $20.000.000\text{đồng} \times (20\% \text{ chia cho } 365 \text{ ngày}) \times 25 \text{ ngày} = 273.973\text{đồng}$. Do đó, bị cáo T tiền thu lợi bất chính là $(5.000.000\text{đồng} - 273.973\text{đồng}) + 1.000.000\text{đồng} = 5.726.027\text{đồng}$.

Tương tự:

- Ngày 05/3/2022, vay 20.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 1.000.000đồng trong vòng 25, thu tiền phí là 1.000.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, đã nhận tiền lãi là 5.000.000đồng, mức lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.726.027đồng.

- Ngày 17/3/2022, vay 20.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 1.000.000đồng trong vòng 25, thu tiền phí là 1.000.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, đã nhận tiền lãi là 5.000.000đồng, mức lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.726.027đồng.

- Ngày 28/3/2022, vay 20.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 1.000.000đồng trong vòng 25, thu tiền phí là 1.000.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, đã nhận tiền lãi là 5.000.000đồng, mức lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.726.027đồng.

- Ngày 07/4/2022, vay 20.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 1.000.000đồng trong vòng 25, thu tiền phí là 1.000.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, đã nhận tiền lãi là 5.000.000đồng, mức lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.726.027đồng.

- Ngày 16/4/2022, vay 20.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 1.000.000đồng trong vòng 25, thu tiền phí là 1.000.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, đã nhận tiền lãi là 5.000.000đồng, mức lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.726.027đồng.

- Ngày 26/4/2022, vay 20.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 1.000.000đồng trong vòng 25, thu tiền phí là 1.000.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, đã nhận tiền lãi là 5.000.000đồng, mức lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.726.027đồng.

- Ngày 06/5/2022, vay 20.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 1.000.000đồng trong vòng 25, thu tiền phí là 1.000.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, đã nhận tiền lãi là 5.000.000đồng, mức lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.726.027đồng.

- Ngày 26/5/2022, vay 20.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 1.000.000đồng trong vòng 25, thu tiền phí là 1.000.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, đã nhận tiền lãi là 5.000.000đồng, mức lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.726.027đồng.

- Ngày 12/6/2022, vay 20.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 1.000.000đồng trong vòng 25, thu tiền phí là 1.000.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, đã nhận tiền lãi là 5.000.000đồng, mức lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.726.027đồng.

- Ngày 21/6/2022, vay 20.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 1.000.000đồng trong vòng 25, thu tiền phí là 1.000.000đồng, đã thanh toán xong. Như vậy, đã nhận tiền lãi là 5.000.000đồng, mức lãi suất cao nhất theo quy định là 273.973đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.726.027đồng.

- Ngày 01/7/2022, vay 20.000.000đồng, mỗi ngày trả góp 1.000.000đồng trong vòng 25, thu tiền phí (tiền xăng xe) 1.000.000đồng, đã trả được 18 ngày là 18.000.000đồng, đã nhận tiền lãi là 3.600.000đồng, mức lãi suất cao nhất theo quy định là 197.260đồng, tiền thu lợi bất chính là 4.402.740đồng

Tổng số tiền gốc bị cáo Lương Văn T cho bà Huỳnh Thị T vay là 254.000.000đồng; tổng số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự bị cáo Lương Văn T đã nhận là 3.402.742đồng; tổng số tiền thu lợi bất chính bị cáo Lương Văn T đã nhận là 71.397.261đồng

Như vậy, tổng số tiền gốc bị cáo Lương Văn T cho bà Nguyễn Châu Hồng V và bà Huỳnh Thị T vay là 330.000.000đồng; tổng số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự bị cáo Lương Văn T đã nhận là 4.185.753đồng; tổng số tiền thu lợi bất chính bị cáo Lương Văn T đã nhận là 97.066.628đồng

Đối với Trương Quang T1 thì đến các quán bar, vũ trường để tìm kiếm người vay tiền (chủ yếu những người vay tiền là các nhân viên làm việc tại các cơ sở). Khi có người hỏi vay tiền, T1 sẽ không làm hợp đồng vay, chỉ giữ giấy tờ của người vay, thoả thuận phải trả góp cả tiền gốc và lãi trong chu kỳ từ 20 đến 24 ngày, thu lãi mỗi lượt cho vay từ 20% đến 25%/tổng số tiền tụy vào số tiền vay,

không phải trả phí. T1 sử dụng trang WEB: mecash.vn để tổng hợp, quản lý số liệu cho vay. Đến ngày 06/12/2022, T1 được T nhờ đi cùng để lấy tiền người vay thì bị lực lượng Công an phát hiện hành vi cho vay lãi nặng. Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành mời các đối tượng vay tiền của T1 gồm: Hoàng Thị H, Lê Thị Kim L và Nguyễn Thị Kim L.

Qua làm việc xác định: Trương Quang T1 đã cho bà Hoàng Thị H, bà Lê Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Kim L vay với tổng số tiền là 18.000.000đồng, đã thu được 11.650.000đồng. Trong đó, tiền thu lợi bất chính (sau khi đã trừ tiền lãi được hưởng theo quy định của pháp luật) là 2.202.329đồng, Trương Quang T1 không thu tiền phí. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính của Trương Quang T1 là 2.202.329đồng, qua tra cứu và xác minh tại địa phương nơi cư trú, Trương Quang T1 chưa có tiền án, tiền sự gì.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) CPU màu đen, có chữ “E-DRA”; màn hình máy tính nhãn hiệu BENQ; 01 bàn phím màu đỏ-đen, có chữ AK S000, HACKER; 01 chuột có dây nhãn hiệu “FUHLEN”. Là của Tuyển sử dụng truy cập vào trang Web: mecash.vn để tổng hợp, quản lý số liệu cho vay.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, số Imei: 35 3898104912019, bị cáo Tuyển mua để sử dụng cá nhân.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Vision, biển số: 72C2 – 324.30; số khung: 5836LY069232; số máy: JF86E2347969, chủ xe là anh Nguyễn Văn Trường T, sinh năm: 1999, trú tại: 3 đường T, phường N, TP.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Anh T xác nhận là gửi tại nhà của bị cáo T nên xe này không liên quan đến vụ án, anh T đề nghị được nhận lại xe.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Air Blade, biển số: 72C2 – 016.91; số khung: RLHJFG328HZ035024; số máy: JFG3E-2041313, người đứng tên đăng ký chủ xe là anh Nguyễn Thái M, anh M đã bán cho người khác, nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ xe. Anh Phạm Đình H, sinh năm 1994, trú tại: 7 đường T, phường N, TP.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mua lại (có giấy mua, bán xe). Anh H đi về quê tại TP. Hà Nội nên đã gửi tại nhà của bị cáo T nên xe này không liên quan đến vụ án, anh H đề nghị được nhận lại xe.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Wave, biển số: 72C1 – 412.72; số khung: RLHHC1217DY010926; số máy: HC12E-5011050, người đứng tên đăng ký chủ xe là Mai Văn H, anh H đã bán cho người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ xe. Chị Tạ Thuý Q, sinh năm: 2004, địa chỉ: 5 đường T, phường N, TP.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mua lại, nhưng đã làm mất giấy mua, bán xe. Chị Q xác nhận gửi tại nhà của bị cáo T nên xe này không liên quan đến vụ án, chị Q đề nghị được nhận lại xe.

Tất cả các đồ vật trên được chuyển đến cơ quan thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Châu Hồng V và bà Huỳnh Thị T không yêu cầu nhận lại số tiền thu lợi bất chính đã trả cho bị cáo T. Buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền gốc cho vay và số tiền lãi theo quy định của Pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 06-3-2023, Viện Kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của Trương Quang T1 cho bà Hoàng Thị H, bà Lê Thị Kim L và bà Nguyễn Thị Kim L vay tiền với lãi suất 1%/ngày cao gấp 18 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định Bộ luật dân sự, nhưng chỉ thu lợi bất chính số tiền 2.202.329đồng nên chưa đủ định lượng để xử lý hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự. Qua tra cứu và xác minh tại địa phương nơi cư trú, Trương Quang T1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với Trương Quang T1 nên Cơ quan CSĐT Công an TP.Vũng Tàu đề nghị UBND TP.Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Quang T1.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lương Văn T đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Lương Văn T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 100.000.000đồng đến 130.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Châu Hồng V và bà Huỳnh Thị T không yêu cầu nhận lại số tiền lãi bất chính đã trả cho bị cáo T nên không xem xét. Buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền gốc cho vay và số tiền lãi theo quy định của Pháp luật đã nhận là 334.185.573đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 CPU màu đen có chữ “E-DRA”, màn hình máy tính nhãn hiệu BENQ, 01 bàn phím màu đỏ-đen có chữ AK S000 HACKER, 01 chuột có dây nhãn hiệu “FUHLEN”; trả lại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, cho bị cáo Lương Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Vision, biển số: 72C2 – 324.30 cho anh Nguyễn Văn Trường T; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Air Blade, biển số: 72C2 – 016.91 cho anh Phạm Đình H; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Wave, biển số: 72C1 – 412.72 cho chị Tạ Thuý Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Từ giữa năm 2022 đến ngày 03/12/2022, bị cáo Lương Văn T đã thực hiện hành vi cho bà Nguyễn Châu Hồng V và bà Huỳnh Thị T vay nhiều lần tiền, với mức lãi suất từ 1,00%/ngày đến 1,49%/ngày, cao gấp 18 đến 27 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm 0,0548%/ngày).

Tổng số tiền gốc bị cáo Lương Văn T cho bà Nguyễn Châu Hồng V và bà Huỳnh Thị T vay là 330.000.000đồng; tổng số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự bị cáo Lương Văn T đã nhận là 4.185.753đồng; tổng số tiền thu lợi bất chính bị cáo Lương Văn T đã nhận là 97.066.628đồng.

Hành vi bị cáo Lương Văn T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến lĩnh vực hoạt động tín dụng, Ngân hàng do Nhà nước trực tiếp quản lý; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương và xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt nên áp dụng hình phạt tiền quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với khoản tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Lương Văn Tuyển đã nhận, bà Nguyễn Châu Hồng V và bà Huỳnh Thị T không yêu cầu bị cáo T trả lại nên không xem xét.

[7] Về các biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Lương Văn T phải nộp lại số tiền gốc đã cho vay và số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất theo quy định của Pháp luật mà bị cáo T đã nhận là 334.185.573đồng (tiền gốc là 330.000.000đồng, tiền lãi theo quy định là 4.185.573đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước vì đây là công cụ phạm tội và do hành vi phạm tội mà có.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 CPU màu đen, có chữ “E-DRA”; màn hình máy tính nhãn hiệu BENQ; 01 bàn phím màu đỏ-đen, có chữ AK S000, HACKER; 01 chuột có dây nhãn hiệu “FUHLEN” vì có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo sử dụng để tổng hợp, quản lý số liệu cho vay.

- Trả lại:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen cho bị cáo Lương Văn T vì chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng cá nhân, không có căn cứ xác định liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Vision, biển số: 72C2 – 324.30 cho anh Nguyễn Văn Trường T vì không liên quan đến vụ án, anh T đề nghị được nhận lại xe.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Air Blade, biển số: 72C2 – 016.91 cho anh Phạm Đình H vì không liên quan đến vụ án, anh H đề nghị được nhận lại xe.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA – Wave, biển số: 72C1 – 412.72 cho chị Tạ Thuý Q vì không liên quan đến vụ án, chị Q đề nghị được nhận lại xe.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Lương Văn T phải nộp lại số tiền 334.185.573đ (Ba trăm ba mươi bốn triệu, một trăm tám mươi lăm ngàn, năm trăm bảy mươi ba đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) CPU màu đen, có chữ “E-DRA”; màn hình máy tính nhãn hiệu BENQ; 01 bàn phím màu đỏ-đen, có chữ AK S000, HACKER; 01 chuột có dây nhãn hiệu “FUHLEN”.

- Trả lại:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, số Imei: 35 3898104912019 cho bị cáo Lương Văn T.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda - Vision, biển số: 72C2-324.30, số khung: 5836LY069232, số máy: JF86E2347969 cho anh Nguyễn Văn Trường T.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda – Air Blade, biển số: 72C2-016.91, số khung: RLHJFG328HZ035024, số máy: JFG3E-2041313 cho anh Phạm Đình H.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave, biển số: 72C1-412.72, số khung: RLHHC1217DY010926, số máy: HC12E-5011050 cho chị Tạ Thuý Q.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 161/BB-CCTHADS ngày 29/3/2023.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên